

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2017/HS-PT

Ngày: 01 - 11 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt.

Các Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương;

Bà Hoàng Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Diệu Thuý – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 01 tháng 11 năm 2017, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2017/HS-PT ngày 02/10/2017 đối với bị cáo Huỳnh Ngọc S, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 49/2017/HSST ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Bị cáo kháng cáo: **Huỳnh Ngọc S**, tên gọi khác: S H; sinh ngày 22/10/1983 tại thị trấn T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn 7A, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh L và bà Lê Thị D; có vợ là Nguyễn Thị L và 02 con sinh các năm 2005, 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/02/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 28/3/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành án tại Công an huyện Bố Trạch, ra tù ngày 13/02/2015. Ngày 17/10/2017, bị Công an thành phố Đồng Hới bắt tạm giam để điều tra về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo 1 vụ án khác do bị cáo thực hiện trong tháng 4/2017 chưa bị điều tra, truy tố, xét xử. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Vụ án có các bị hại Lê Văn H, Hoàng Đình A, có các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Kim L, Huỳnh Thị Hồng P nhưng không có kháng

cáo, án không bị kháng nghị nên Toà án không triệu tập tham gia phiên toà phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 05 và 16 tháng 4/2017, Huỳnh Ngọc S đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đồng Hới và có hành vi “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, cụ thể như sau:

Về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 20h00 ngày 05/4/2017, S đi xe khách đến Thôn 16, xã L, thành phố Đồng Hới, phát hiện quán ăn ở bên đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận Thôn 16, xã L, thành phố Đồng Hới có nhiều xe mô tô để ngoài, điện đường sáng mờ, không có người trông giữ. S dùng vạm phá khoá chuẩn bị sẵn từ trước, phá ổ khoá điện xe mô tô Yamaha màu đen vàng, BKS 73F1-323.90 rồi điều khiển xe chạy về nhà ở thôn 7A, xã Đ, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Sau đó đưa xe đến tiệm cầm đồ V L ở phường B, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình cầm cố theo tên trong giấy tờ đã thay bằng ảnh của S mang tên Lê Văn H cho chị Trần Thị Kim L lấy 11.000.000 đồng tiêu xài.

- Vụ thứ hai: Khoảng 19h40 phút ngày 16/4/2017, Huỳnh Ngọc S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73N9-8418 của em gái là Huỳnh Thị Hồng P đi từ nhà vào thành phố Đồng Hới, khi đến địa phận phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, phát hiện thấy 01 quán cháo ven đường có nhiều xe mô tô dựng ở ngoài, S điều khiển xe mô tô đến để ở chân Cầu vượt Nam Lý, Đồng Hới rồi đi bộ đến quán cháo, thấy không ai để ý, S dùng vạm phá khoá có sẵn trong người, phá ổ khoá điện xe Yamaha Sirius màu đỏ đen, BKS 73G1-068.00 rồi điều khiển xe đến gửi tại Nhà gửi xe ở Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới. Sáng ngày 17/4/2017, S quay lại lấy xe đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại Kết luận định giá số 327/KL-ĐG, ngày 27/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen vàng BKS 73F1-323.90 của bị hại Lê Văn H trị giá 13.000.000 đồng. Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, BKS 73G1-068.00 của bị hại Hoàng Đình A trị giá 8.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại: 01 Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, BKS 73G1-068.00 cho anh Hoàng Đình A; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen BKS 73F1 – 323.90 cùng các giấy tờ xe cho anh Lê Văn H là các bị hại trong vụ án. Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ xám bạc BKS 73N9-8418 cho chị Huỳnh Thị Hồng P (em gái bị cáo).

Về hành vi “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Sau khi trộm được xe mô tô Yamaha màu đen vàng, BKS 73F1-323.90, thấy trong cốp xe có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Lê Văn H, S đã dùng ảnh 3x4 của mình thay vào ảnh trong Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe của Lê Văn H đem đi ép dẻo nhằm mục đích lừa dối tiệm cầm đồ để cầm cố xe. S điều khiển xe đến tiệm cầm đồ V L ở phường B, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình cầm cố theo tên trong giấy tờ đã thay ảnh của S mang tên Lê Văn H cho chị Trần Thị Kim L lấy 11.000.000 đồng tiêu xài.

Kết luận giám định số 448/KL-GĐ, ngày 09/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Giấy phép lái xe và Chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn H đã bị thay ảnh.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 06/4/2017 của chị Trần Thị Kim L; 01 Giấy phép lái xe, 01 Chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn H (đã bị S thay ảnh); thu giữ 01 vạm phá khoá hình chữ T của Huỳnh Ngọc S. Huỳnh Ngọc S đã trả lại cho chị Trần Thị Kim L số tiền 11.000.000 đồng.

Cáo trạng số 46/THQCT-KSĐT-KT ngày 11/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố Huỳnh Ngọc S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 267 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2017/HSST ngày 22/8/2017 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới quyết định tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc S phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; tiết 1, điểm g, khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự (đối với tội “Trộm cắp tài sản”); khoản 1 Điều 267, điểm b, khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự (đối với tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”); Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Xử phạt Huỳnh Ngọc S 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 09 (chín) tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Huỳnh Ngọc S phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Huỳnh Ngọc S.

Án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng vụ án; tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 30/8/2017, bị cáo Huỳnh Ngọc S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để có điều kiện giúp đỡ gia đình.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo Huỳnh Ngọc S khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của án sơ thẩm, không xin được hưởng án treo mà chỉ xin được xem xét giảm án.

Các bị hại Lê Văn H, Hoàng Đình A có đơn đề nghị Toà án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Huỳnh Ngọc S.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị giảm cho bị cáo 3 tháng tù đối với tội “Trộm cắp tài sản” theo tình tiết mới có đơn của người bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mức án 9 tháng tù đối với tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” mà án sơ thẩm đã xử đối với bị cáo là có phần nặng theo tính chất, mức độ vụ án nên đề nghị giảm cho bị cáo 3 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tội danh đối với bị cáo Huỳnh Ngọc S:

Theo lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Ngọc S tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, Kết luận định giá tài sản trộm cắp của Hội đồng định giá, Kết luận giám định của cơ quan chức năng đối với các tài liệu được S làm giả, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Ngọc S có đủ yếu tố cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” được quy định tại Điều 267 Bộ luật Hình sự. Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2017/HSST ngày 22/8/2017 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới xử, quyết định tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc S phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[1] Về hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Ngọc S:

Bị cáo Huỳnh Ngọc S bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, có hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm. Tài sản mà bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại đầy đủ cho bị hại, thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đã được khắc phục. Theo số lần và giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp, các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự và tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 24 tháng tù. Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm các bị hại Lê Văn H, Hoàng Đình A có đơn đề nghị Toà án xem xét giảm

nhẹ hình phạt cho Huỳnh Ngọc S nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Theo mức án mà án sơ thẩm đã xử đối với bị cáo cùng với tình tiết giảm nhẹ mới theo đơn của các bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo để giảm cho bị cáo 3 tháng tù như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà phúc thẩm.

Đối với tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 267 Bộ luật Hình sự có hình phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng hoặc bị phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm. Theo hành vi bị cáo lấy ảnh của mình thay vào các giấy tờ có ảnh của người bị hại để đưa xe mô tô vừa lấy trộm của người bị hại đi cầm cố lấy tiền, án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 9 tháng tù đúng là có nặng nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo được đại diện Viện kiểm sát đề nghị để giảm án cho bị cáo với mức giảm 3 tháng tù.

[2] Do bị cáo bị xét xử hai tội trong cùng một vụ án nên hình phạt chung cho cả 2 tội được tổng hợp theo quy định tại Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo Huỳnh Ngọc S để bảo đảm thi hành án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Huỳnh Ngọc S kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu Án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Ngọc S để sửa án sơ thẩm.

1, Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Huỳnh Ngọc S, xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc S 21 tháng tù (hai mươi một tháng) về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 267, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Huỳnh Ngọc S, xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc S 06 tháng tù (sáu tháng) về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

2, Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Huỳnh Ngọc S, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Huỳnh Ngọc S phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là 27 tháng tù (hai mươi bảy tháng). Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2017, ngày mà bị cáo bị Công an thành phố Đồng Hới bắt tạm giam để điều tra hành vi “Trộm cắp tài sản” theo một vụ án khác.

Căn cứ vào các Điều 79, 80, 88 và Điều 243 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo Huỳnh Ngọc S với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (01/11/2017) để bảo đảm thi hành án.

3, Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu Án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Huỳnh Ngọc S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (01/11/2017).

Nơi nhận:

- Theo Điều 254 Bộ luật TTHS;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn Tòa HS, VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Nguyễn Xuân Việt